TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:**24**/2022/HSST
Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Lõi, bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 21/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 21/9/1997; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn 1A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh, em; Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc;

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

/ Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn T, xã TH, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Đức H, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn 3/2, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

/ Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Anh Ngô Xuân C, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn XL, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

3. Anh Võ Anh T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn XL, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

4. Chị Lê Thị X, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn 1, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

5. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn D đến học nghề cắt tóc tại tiệm của anh Nguyễn Văn Q thuộc thôn 1, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2021, Nguyễn Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển kiểm soát: 48F1- 184.06 của anh Nguyễn Văn Q để đi về huyện M giải quyết công việc, hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả. Do tin tưởng nên anh Nguyễn Văn Q đồng ý, anh Nguyễn Văn Q nói Nguyễn Văn D đến nhà anh Vũ Văn T tại thôn 1, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, để lấy xe mô tô. Sau đó, Nguyễn Văn D đến nhà anh Vũ Văn T lấy xe mô tô điều khiển về tiệm cắt tóc của anh Nguyễn Văn Q lấy giấy tờ đăng ký xe rồi điều khiển đi về huyện M, tỉnh Đắk Nông. Khi đến thị trấn M, huyện M, Nguyễn Văn D gặp một số người quen để mượn tiền nhưng không được nên Nguyễn Văn D nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Nguyễn Văn Q đi cầm cố. Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ 36 của anh Hoàng Văn Đ tại tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, với giá 26.000.000 đồng, rồi đi tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 03 ngày sau, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định tìm người bán xe mô tô đang cầm cố nên Nguyễn Văn D tìm gặp anh Ngô Xuân C trú tại thôn XL, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông là em họ Nguyễn Văn D, hỏi xem có ai cần mua xe Satria không thì Ngô Xuân C dẫn Nguyễn Văn D đến tiệm xe Bác Hoàng tại thôn 3/2, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông do anh Hồ Đức H làm chủ, Nguyễn Văn D gặp anh Hồ Đức H nói đang cần bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, thì anh Hồ Đức H hỏi "có giấy tờ gì không" và cần xem xe, Nguyễn Văn D nói xe của Nguyễn Văn D có giấy tờ hiện đang cầm cố ở tiệm cầm đồ 36 ở thị trấn M, với số tiền 26.000.000 đồng. Ngày 19/4/2021, Nguyễn Văn D đi cùng Hồ Đức H đến tiệm cầm đồ 36 xem xe thì anh Hồ Đức H đồng ý mua với số tiền 34.500.000 đồng, anh Hồ Đức H chuộc xe ra với giá là 26.390.000 đồng (tiền cầm cố và tiền lãi) rồi làm hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển kiểm soát: 48F1- 184.06 với Nguyễn Văn D. Sau khi làm hợp đồng, trừ đi số tiền chuộc xe và số tiền 200.000 đồng Nguyễn Văn D nợ anh Hồ Đức H, thì anh Hồ Đức H đưa cho Nguyễn Văn D số tiền 7.910.000 đồng. Sau khi bán xe xong, Nguyễn Văn D không có khả năng trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Q nên đã cắt liên lạc với anh Nguyễn Văn Q và đi Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Nguyễn Văn Q sau khi không

thấy Nguyễn Văn D trả xe, gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D không liên lạc được nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận: giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Satria, màu đen, biển kiểm soát 48F1- 184.06, tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là: 49.600.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐS ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Song để xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03(ba) năm tù giam về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 của BLDS. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường trả số tiền 34.500.000 đồng cho anh Hồ Đức H. Người bị hại anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Satria, màu đen, biển kiểm soát 48F1-184.06; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48F1-184.06 cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Ngày 15/4/2021, Nguyễn Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Satria, màu đen, biển kiểm soát 48F1- 184.06, trị giá 49.600.000 đồng, của anh Nguyễn Văn Q. Sau đó, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bán cho anh Hồ Đức H, sinh năm 1988, trú tại thôn 3/2, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông, với giá 34.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi mượn tài sản của người khác để sử dụng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản mà Nguyễn Văn D thực hiện đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Khoản 1 Điều 175 BLHS quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 9o62ng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tôi quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận

thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Nguyễn Văn Q để cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 64/2018/HSST, ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Ngày 20/9/2019 chấp hành xong hình phạt. Ngày 07/01/2020 bị Công an xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, ngày 04/01/2021 chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính. Ngày 15/4/2021 thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích và chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Tại bản án số 65/2015/HSST, ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là Thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông, xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo cũng đã từng bị xét xử 02 lần về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Điều đó đã thể hiện bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 của BLDS. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường trả số tiền 34.500.000 đồng cho anh Hồ Đức H mới phù hợp. Người bị hại anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS: Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Satria, màu đen, biển kiểm soát 48F1-184.06; 01

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48F1-184.06 cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với anh Hoàng Văn Điệp, anh Hồ Đức H, quá trình điều tra xác định khi cầm cố và mua lại xe mô tô của Nguyễn Văn D, anh Hoàng Văn Đ và anh Hồ Đức H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với anh Ngô Xuân C khi dẫn Nguyễn Văn D đi gặp anh Hồ Đức H để liện hệ bán xe, anh Ngô Xuân C không biết xe mô tô do phạm tội mà có nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 của BLDS.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường trả cho anh Hồ Đức H số tiền 34.500.000 đồng *(Ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại Satria, màu đen, biển kiểm soát 48F1-184.06; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48F1-184.06 cho anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* tiền án phí HSST và 1.725.000 đồng *(Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện Đắk Song;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Song;
-Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Song;
-Chi cục THADS huyện S;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh